

Số: 02 /ĐA-PGD&ĐT

Long Biên, ngày 10 tháng 3 năm 2023

ĐỀ ÁN
Xây dựng trường THCS Nguyễn Gia Thiều
theo mô hình trường chất lượng cao có hệ song bằng

PHẦN THỨ NHẤT
THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG TRƯỜNG THCS
NGUYỄN GIA THIỀU THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO
CÓ HỆ SONG BẰNG

I. Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục số 43/2014/ QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Luật Thủ đô (Luật số 25/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21/11/2012);

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Thông tư 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS,THPT và trường THPT có nhiều cấp học;

Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội v/v thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên



nghiệp Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND thành phố Hà Nội quy định các khoản thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội;

Quyết định số 20/2013/QĐ- UBND ngày 24/6/2014 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định cụ thể tiêu chí về sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ chất lượng cao (CLC) áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao;

Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông CLC;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ quận Long Biên lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng trường THCS C14, phường Phúc Đồng, quận Long Biên;

II. Thực trạng giáo dục quận Long Biên

1. Quy mô, mạng lưới trường học, trường chuẩn quốc gia

- Quy mô giáo dục toàn Quận

+ Trường công lập: 87 trường (35 MN, 29 TH, 23 THCS), số học sinh có 84.360HS/1.335 lớp;

+ Trường tư thực: 46 trường (42 MN, 02 TH, 02 THCS) với 9.399 HS/459 nhóm lớp;

+ Nhóm lớp tư thực: 86 nhóm với 3.485 trẻ/286 nhóm lớp.

Hệ thống các trường từ mầm non đến THCS trên địa bàn các phường trường công lập từ mầm non đến THCS được phủ kín.

* Trường chuẩn quốc gia: 73/86 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 84,9% (MN: 29, TH: 25; THCS: 19), có 13 trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 đạt tỷ lệ 12.8% (06 MN, 04 TH, 01 THCS).

- Quy mô cấp THCS

+ Công lập: 23 trường/22.047 HS (19 trường đạt chuẩn Quốc gia chiếm 83%, trong đó có 01 trường CLC)

- Quy mô trường ngoài ngoài công lập và trường quốc tế: 04 trường

- + Trường liên cấp Vinschool The Harmony
- + Trường liên cấp Wellspring Hà Nội
- + Trường Quốc Tế Anh BIS Hà Nội
- + Trường Quốc tế Pháp Alexandre Yersin

2. Thực trạng trường Chất lượng cao trên địa bàn Quận: có 04 trường (2MN, 1 TH, 1 THCS)

- Trường mầm non Đô Thị Sài Đồng và trường tiểu học Đô Thị Sài Đồng là 2 trường đã được công nhận trường chất lượng cao nhưng CSVC chưa đáp ứng với yêu cầu hiện tại.

3. Sự cần thiết xây dựng trường THCS CLC tại cụm C14

- Tại cụm C14 phường Phúc Đồng có 3 ô quy hoạch: 1 mầm non, 1 tiểu học và 1 THCS; UBND Quận Long Biên đã thông qua chủ trương chuyển trường mầm non Đô thị Sài Đồng và trường tiểu học Đô thị Sài Đồng ra ô quy hoạch C14.MN/NT1 và C14.TH1 đáp ứng yêu cầu về CSVC của 2 trường Chất lượng cao đã tự chủ tài chính trong chi tiêu thường xuyên (Trường Mầm non đô thị Sài Đồng tự chủ từ năm 2018 và trường Tiểu học Đô Thị Sài Đồng tự chủ từ năm 2019).

- Hiện nay, trường Tiểu học Đô Thị Sài Đồng là trường CLC đầu tiên của Thành phố có hệ song bằng và được công nhận là trung tâm khảo thí Cambridge. Cha mẹ học sinh có con đang học tại trường tiểu học này mong muốn được tiếp tục học chương trình chất lượng cao ở cấp trung học cơ sở tại Quận để đảm bảo tính liên thông, thu hút học sinh có nhu cầu học chương trình chất lượng cao.

- Trên địa bàn quận có 01 trường THCS được Thành phố công nhận chất lượng cao năm 2022 là trường THCS Chu Văn An với quy mô 24 lớp học, 6 lớp/khối, sĩ số trung bình không quá 35HS/lớp; công tác tuyển sinh của nhà trường chỉ đáp ứng được một phần nguyện vọng của CMHS Quận Long Biên.

- Quận Long Biên xây dựng thêm 1 trường THCS chất lượng cao có hệ song bằng tại cụm C14, tạo sự liên thông về giáo dục chất lượng cao ở cả ba cấp học nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn Quận và khu vực lân cận.

PHẦN THỨ HAI NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng trường THCS C14 là ngôi trường có chất lượng giáo dục hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế, hướng học sinh vươn tới đỉnh cao của khoa học và tri thức.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn, thành thạo Ngoại ngữ, ứng dụng CNTT tốt trong dạy học tích cực.

- Học sinh được học tập theo chương trình quy định của Bộ GDĐT; chương trình bổ sung nâng cao với các phương pháp dạy học tiên tiến;

- Học sinh được phát triển kỹ năng và tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tư vấn về sức khỏe, tâm sinh lý.

- Học sinh được giao lưu học tập thông qua các hình thức trực tiếp, trực tuyến với các trường có mô hình giáo dục tiên tiến, các trường quốc tế trong và ngoài nước.

- Sau khi được UBND Thành phố công nhận trường THCS chất lượng cao, nhà trường triển khai dạy song bằng Cambridge và phấn đấu trở thành trung tâm khảo thí Cambridge.

- Trường THCS C14 được đầu tư CSVC đồng bộ, hiện đại đáp ứng các tiêu chí trường CLC nhằm thu hút học sinh có kết quả học tập tốt.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cơ sở vật chất

- Đáp ứng các tiêu chí về kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường chất lượng cao, có hệ song bằng.

- CSVC đồng bộ, hiện đại, đáp ứng “Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên” mức độ 3 theo qui định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Qui mô

+ Số phòng học văn hóa: 24 phòng

+ Số phòng chức năng: 17 phòng

+ Phòng phục vụ giảng dạy hệ song bằng: 03 phòng (phòng học thí nghiệm khoa học; phòng khảo thí; phòng bảo mật) có đầy đủ các trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và đáp ứng chương trình học tập tiên tiến và hội nhập quốc tế.

+ Khối hỗ trợ học tập: Thư viện, truyền thông, đoàn đội, thiết bị GD, tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật, lễ tân

+ Khối hành chính quản trị: HT, PHT, VP..

+ Khối phụ trợ: Hội đồng sư phạm, công đoàn, hội trường, y tế, tổ CM..

+ Khối phục vụ sinh hoạt: Khu nghỉ GV, bán trú..

+ Khu sân chơi, bãi tập: Nhà đa năng, sân chơi thể thao...

Các phòng có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ sinh hoạt, học tập và vui chơi của học sinh

2.2. Đội ngũ

- 100% giáo viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp qui định tại Thông tư 18/TT/BGDĐT ngày 22/8/2018; Luật giáo dục 2019 và Thông tư 32/2018 về chương trình giáo dục phổ thông 2018

- 100% giáo viên ứng dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn trong dạy học;

- 100% giáo viên đạt danh hiệu GV giỏi cấp Quận trở lên;

- Khi nhà trường triển khai Chương trình Cambridge: 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng việc triển khai chương trình chất lượng cao có hệ song bằng.

2.3. Chương trình nhà trường

a. Lớp chất lượng cao cơ bản

a.1. Kế hoạch dạy học:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo khung chương trình của Bộ GDĐT; bổ trợ nội dung kiến thức giúp học sinh phát huy các phẩm chất năng lực chung và năng lực đặc thù.

- Xây dựng các chủ đề liên môn hướng dẫn học sinh giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn.

a.2. Phương pháp dạy học:

Nhà trường lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực dựa theo đặc thù tổ hợp các môn đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- Lớp học đảo ngược

- Sắm vai

- Dạy học dự án.

a.3. Đánh giá kết quả:

- Đánh giá xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Cung cấp thông tin chính xác kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

b. Lớp chất lượng cao hệ Cambridge

Học sinh được học tập các chương trình của lớp chất lượng cao cơ bản và chương trình Cambridge Lower Secondary với 4 bộ môn:

- Cambridge English (Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2)

- Cambridge Math (Toán học)

- Cambridge Science (Khoa học)

- ICT (Tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông)

c. Kết quả đầu ra của học sinh:

- 100% học sinh đạt kết quả học tập và rèn luyện từ loại Khá trở lên. Học sinh có kỹ năng: ngoại ngữ, công nghệ máy tính, tự lập.
- 100% học sinh lớp 9 học sinh tốt nghiệp THCS, đỗ vào các trường THPT và đạt trình độ ngoại ngữ A2; phần đầu 30-50% học sinh đỗ lớp 10 THPT chuyên của Thành phố và hệ THPT chuyên các trường đại học;
- Hàng năm tổ chức cho 100% học sinh được tham gia các hội thảo do nhà trường phối hợp với các tổ chức giáo dục Quốc tế tổ chức dưới hình thức trực tuyến và trực tiếp để học sinh trao đổi, học tập các kiến thức kỹ năng hướng tới công dân toàn cầu.
- Về chất lượng mũi nhọn:
 - + Từ năm học 2023-2024: có từ 10-15 lượt học sinh lớp 9 tham gia đội tuyển học sinh Giỏi cấp Quận dự thi cấp Thành phố.
 - + Khi được công nhận trường CLC: có từ 20-30 lượt học sinh lớp 9 tham gia đội tuyển học sinh Giỏi cấp Quận dự thi cấp Thành phố.
 - + Khi triển khai Chương trình Cambridge: phần đầu có từ 70-80% có cơ hội học tập ở các trường chất lượng cao bậc THPT và học tiếp A lever hoặc du học tại các trường liên cấp tiên tiến trên thế giới.

II. Tên trường

1. Tên trường: Trường THCS Nguyễn Gia Thiều

2. Lý do chọn tên trường:

- Nguyễn Gia Thiều - Ông là một danh nhân của nước ta, là vị tướng nổi tiếng văn võ song toàn, có tài ngoại giao, lập nhiều công lớn thu phục 10 Châu, được phong tước “Ôn Như Hầu”, có hàng ngàn tác phẩm văn thơ viết bằng chữ Hán và chữ Nôm và là tác giả của tác phẩm văn học nổi tiếng “Cung oán ngâm khúc”.
- Trên địa bàn quận Long Biên đã có trường THPT Nguyễn Gia Thiều có bề dày thành tích sau 70 năm thành lập. Lựa chọn tên trường THCS Nguyễn Gia Thiều nhằm tạo hiệu ứng liên thông, bước đầu mong muốn khẳng định về vị thế và chất lượng.

- Không trùng với tên trường THCS nào trên địa bàn quận Long Biên.

III. Quy mô phát triển nhà trường:

1. Lộ trình xây dựng nhà trường

- Năm học 2023 - 2024, trường đi vào hoạt động theo mô hình trường CLC
- Năm học 2024 - 2025, tiếp tục thực hiện theo mô hình trường CLC; đạt KĐCL cấp độ 3 và được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Năm học 2025 - 2026, trường được công nhận trường chất lượng cao.
- Năm học 2026 - 2027 phân đầu triển khai lớp song bằng.

2. Quy mô trường lớp:

Năm học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng lớp	Tổng HS
2023-2024	06 lớp/210HS	04 lớp/140 HS	03 lớp/105HS	02 lớp/ 70HS	15	525
2024-2025	06 lớp/210HS	06 lớp/210 HS	04 lớp/140HS	03 lớp/105HS	19	645
2025-2026	06 lớp/210HS	06 lớp/210HS	06 lớp/210HS	04 lớp/140HS	22	770

3. Phương án tuyển sinh năm học 2023-2024

Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Số lớp	6	4	3	2
Tổng số HS	210	140	105	70
Đối tượng	Học sinh trên toàn Thành phố. Ưu tiên học sinh có hộ khẩu trên địa bàn quận Long Biên.			
Tiêu chuẩn	Cấp tiểu học đạt Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện và ưu tiên học sinh có giải các cuộc thi và sân chơi cấp Quận, TP, QG, Quốc tế.	- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" trở lên - Ưu tiên học sinh có giải các cuộc thi và sân chơi cấp Quận, TP, QG, Quốc tế.		- Các lớp 6,7,8 đạt danh hiệu "Học sinh Giỏi". - Ưu tiên học sinh có giải các cuộc thi và sân chơi cấp Quận, TP, QG, Quốc tế.
Hình thức tuyển sinh	- Vòng 1: Xét hồ sơ - Vòng 2: Kiểm tra năng lực HS		Xét hồ sơ học bạ, qui đổi điểm các năm học theo Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.	

4. Đội ngũ

4.1. Ban giám hiệu: 03 đồng chí gồm: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng. Năm học 2023 – 2024 và năm học 2024 – 2025: 02 đồng chí gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng. Sau khi trường được Thành phố công nhận trường chất lượng cao thì bổ sung thêm 01 phó hiệu trưởng.

4.2. Giáo viên: Đề xuất từ 50% đến 60% GV biên chế trong nguồn nhân lực tại Quận, từ 40% đến 50% tuyển từ nguồn khác (thuyên chuyển, hợp đồng), cụ thể:

Năm học	Số lớp	Tổng số GV	Văn	Sử	Địa	NN	GD CD	Toán	KHTN			Tin	Công nghệ	GD TC	MT	Nh ạc	CT Đ
									Lý	Hóa	Sinh						
2023-2024	15	31	5	2	2	3	1	5	2	2	2	1	1	2	1	1	1
2024-2025	19	37	6	2	2	5	2	6	2	2	2	1	2	2	1	1	1
2025-2026	22	43	7	2	2	5	2	7	2	2	2	2	2	3	2	2	1

2026-2027	24	46	8	2	2	6	2	8	2	2	2	2	2	3	2	2	1
-----------	----	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

4.3. Nhân viên: 11 người

Chức danh	CB tư vấn tâm lý	Kế toán	Văn phòng – Thủ quỹ	Thiết bị - thí nghiệm Thư viện	Y tế	CNTT	Nhân viên phục vụ, hỗ trợ	Bảo vệ
Số lượng	01	01	01	01	01	01	1	04

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Cơ sở vật chất

- Đầu tư xây dựng CSVC theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng tiêu chí của bộ giáo dục và đào tạo, hướng tới giáo dục thông minh.

- Trường THCS Nguyễn Gia Thiều được xây dựng tại ô C14-THCS1, phường Phúc Đồng, với tổng diện tích khu đất 9.666 m², diện tích xây dựng 2.955m², tổng diện tích sàn 11.898 nghìn m²; Mật độ xây dựng 35%;

- Trường THCS Nguyễn Gia Thiều được xây dựng đảm bảo CSVC đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường CLC có hệ song bằng.

- Tiêu chuẩn cơ sở vật theo phụ lục 1 và 2 (Theo biểu đính kèm).

2. Xây dựng đội ngũ năm học 2023-2024

2.1. Ban giám hiệu:

- Số lượng: 02 (01 HT, 01 PHT)

- Tiêu chuẩn:

Trình độ	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Chuyên môn	Đại học (môn văn hóa) Tiếng Anh B1 trở lên	Phó Hiệu trưởng 1: Đại học môn Tiếng Anh (IELTS từ 6.5 trở lên)
CDNN	- Đạt tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng III trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	
Tin học	Đạt chuẩn thông tư 03 của bộ Thông tin và Truyền thông	
Kinh nghiệm và thành tích	- Kinh nghiệm quản lý từ 5 năm trở lên. - Giáo viên dạy giỏi từ cấp Quận trở lên. Đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.	- Kinh nghiệm giảng dạy từ 7 năm trở lên. - Giáo viên dạy giỏi từ cấp Quận trở lên. Đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
Năng lực, phẩm chất, kỹ năng	Theo quy định khung năng lực vị trí việc làm trường THCS công lập ban hành kèm theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội.	

2.2. Giáo viên

- Số lượng giáo viên tại Quận: Từ 15 - 16 (trong đó: 02 Văn, 01 Sử, 01 Địa, 02 Tiếng Anh, 01 GDCD, 02 Toán, 01 Lý, 01 Hóa, 01 Sinh, 01 Tin, 01 Âm

nhạc, 01 Mỹ thuật, 01 GDTC).

- Số lượng giáo viên tuyển từ nguồn khác (tiếp nhận từ nơi khác hoặc ký hợp đồng): Từ 14 -15 (trong đó: 03 Văn, 03 Toán, 01 Lý, 01 Sinh, 01 Hóa học, 01 Tiếng Anh, 01 GDTC, 01 Công nghệ, 01 Sử, 01 Địa).

- Giáo viên Công tác đội: 01

*** Tiêu chuẩn:**

Trình độ	Giáo viên biên chế	公开招聘 in hợp đồng
Chuyên môn	Trình độ: Đại học Đạt tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng III trở lên theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GD&ĐT)	Tốt nghiệp ĐH loại Khá trở lên.
Ngoại ngữ	Đối với GV tiếng Anh: IELTS 6.0 trở lên. GV các bộ môn khác: B1 trở lên	
Năng lực, phẩm chất, kỹ năng	Theo quy định khung năng lực vị trí việc làm trường THCS công lập ban hành kèm theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội. Kết quả sát hạch 01 tiết dạy đạt loại Giỏi Có hiểu biết về Luật giáo dục, Luật viên chức và xử lý tốt các tình huống sư phạm.	
Thành tích	Đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận trở lên.	Ưu tiên sinh viên tốt nghiệp thủ khoa; xuất sắc; chương trình chất lượng cao, hệ song bằng; có các chứng chỉ về giáo dục kỹ năng.
Yêu cầu đối với giáo viên dạy chương trình Quốc tế Cambridge	Có chứng chỉ giảng dạy quốc tế được tổ Quốc tế Cambridge và Bộ giáo dục Đào tạo công nhận.	

2.3. Bồi dưỡng đội ngũ

- Đáp ứng yêu cầu trường chất lượng cao.
- Tiếp cận các phương pháp dạy học tiên tiến.
- Đáp ứng yêu cầu của trường có hệ song bằng.
- Đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.
- Kỹ năng ứng xử sư phạm, xây dựng trường học hạnh phúc...

2.4. Cơ chế làm việc để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- Ưu tiên giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng tại các trường THCS trên địa bàn Quận về công tác tại trường THCS Nguyễn Gia Thiều.

- Tạo điều kiện cho các giáo viên có thành tích cao trong dạy học ở các địa phương lân cận hoặc các tỉnh khác có nguyện vọng về công tác tại nhà

trường.

3. Chương trình nhà trường

Nhà trường lựa chọn nội dung và xây dựng chương trình nhà trường gồm các chương trình học tập theo chương trình của bộ GD & ĐT, chương trình bổ trợ, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và các chương trình liên kết đảm bảo không quá 40 tiết/ tuần.

3.1. Lớp chất lượng cao cơ bản (*Tổng số tiết không quá 40 tiết/ tuần*)

a. Chương trình chính khoá

- Chương trình học chính khoá bám sát theo chủ đề sách giáo khoa và chuẩn kiến thức kỹ năng theo kế hoạch giảng dạy. Nhà trường lựa chọn các nội dung bổ trợ nâng cao được phê duyệt hàng năm của Phòng GDĐT.

- Tùy theo mỗi môn học và khả năng học tập của học sinh, tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng chủ đề và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, khai thác hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm gắn với giáo dục STEM

- Trong mỗi tiết học:

+ 25-30 phút tổ chức các hoạt động nhận thức giúp học sinh phát triển năng lực phẩm chất đặc thù.

+ 15-20 phút tổ chức hoạt động nhận thức giúp học sinh phát triển năng lực phẩm chất nâng cao, đặc biệt năng lực thực hành, thí nghiệm.

b. Chương trình bổ trợ các môn văn hóa và kỹ năng

Nhà trường lựa chọn trong các bộ môn sau: Toán, Văn, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tin học, Năng khiếu... phù hợp với năng lực của học sinh.

- Chương trình tiếng Anh với người nước ngoài.

- Chương trình dạy và học các môn học khác bằng Tiếng Anh: Dạy môn Toán, môn Khoa học và môn Tin học.

- Chương trình giáo dục kỹ năng sống.

- Chương trình giáo dục STEM.

- Giáo viên: Nhà trường kết hợp mời các chuyên gia có uy tín tại các trường chuyên, các trường Đại học, các trung tâm.

3.2. Lớp chất lượng cao có hệ song bằng

Học sinh được học đầy đủ các Bộ môn do Bộ giáo dục quy định và được cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng của 4 bộ môn:

- Cambridge English / Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2

- Cambridge Math / Toán học

- Cambridge Science / Khoa học

- ICT (Tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông).

4. Hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, sáng tạo:

Nhà trường xây dựng chương trình các hoạt động ngoại khoá trong năm học và trong thời gian 3 tháng hè để học sinh trải nghiệm, rèn kĩ năng, tạo tiền đề định hướng nghề nghiệp ở các bậc học cao hơn.

4.1 Các chủ đề hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Xây dựng các chủ đề hoạt động:

- Tổ chức các buổi gặp gỡ với các doanh nhân, nhà nghiên cứu, nhà quản lý nổi tiếng
- Hoạt động ngoại khoá: Giáo dục về văn hoá, lịch sử dân tộc, giao lưu văn hoá
- Tổ chức và tham gia các giải thi đấu thể thao, các chương trình từ thiện
- “Chúng em tập làm chiến sĩ”
- “Học kì quân đội”
- “Trại hè quốc tế”

4.2. Các câu lạc bộ (CLB) thể thao:

- CLB Bóng đá, Bóng bàn. Bóng rổ.
- CLB Cờ vua, cờ tướng
- CLB Cầu lông
- CLB Bơi ...

4.3 Các CLB văn hóa – văn nghệ:

- CLB Mỹ thuật.
- CLB Âm nhạc: Đàn, hát

4.4. Các CLB phát triển kĩ năng

- Dancesport,
- MC
- Em yêu khoa học; văn học, toán học ... STEM
- Các CLB tiếng Anh nâng cao.

5. Thực hiện dịch vụ chất lượng cao:

- Đưa đón học sinh theo tuyến theo nhu cầu và nguyện vọng của phụ huynh học sinh.
- Công tác bán trú, ăn sáng, ăn trưa, ăn chiều, nước giải khát ...
- Tư vấn tâm lý học đường
- Tư vấn sức khỏe tâm sinh lý vị thành niên....

IV. Cơ chế tài chính

1. Từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024 - 2025

- Thực hiện các khoản thu theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Các chương trình liên kết và các dịch vụ: thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

2. Từ năm học 2025-2026 (khi được công nhận là trường CLC): Thực hiện thu theo Nghị quyết của HĐND Thành phố và có điều chỉnh hằng năm.

3. Từ năm học 2026-2027 (Dự kiến triển khai lớp song bằng)

- Đối với các lớp thực hiện chương trình Cambridge: thực hiện chương trình Cambridge thu theo đề án của Sở GDĐT Hà Nội được Thành phố phê duyệt; các dịch vụ khác thu theo thỏa thuận.

- Đối với các lớp chất lượng cao: Thu theo Nghị quyết của HĐND Thành phố khi trường được công nhận là trường chất lượng cao.

Hàng năm mức thu thực hiện theo sự điều chỉnh của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Trình xin phép Sở GDĐT Hà Nội về chủ trương thành lập trường.

- Hoàn thành xây dựng Đề án và hồ sơ thành lập trường. Tuyên truyền về chủ trương thành lập trường THCS chất lượng cao Nguyễn Gia Thiều tới các quận huyện trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với phòng TC-KH; Ban quản lý dự án hoàn thành kế hoạch xây dựng và đầu tư trang thiết bị cho trường.

- Phối hợp với Ban tổ chức QU, phòng Nội vụ tham mưu UBND quận trong công tác đội ngũ cho nhà trường.

- Hướng dẫn nhà trường:

+ Xây dựng đề án trường chất lượng cao

+ Xây dựng chương trình bổ sung nâng cao

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trường chất lượng cao, kế hoạch tuyển sinh.

2. Phòng Nội vụ

- Thẩm định các thủ tục thành lập trường, định biên GV, phối hợp Phòng GDĐT điều động CB, GV, NV theo qui định.

- Tham mưu cho UBND Quận thủ tục thành lập trường; quyết định thành lập trường, quyết định điều động, tiếp nhận giáo viên.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu công tác tuyển giáo viên; thực hiện giao chỉ tiêu biên chế theo qui định.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị ngân sách cấp đề trường THCS Nguyễn Gia Thiều đi vào hoạt động sau khi Đề án được phê duyệt;

- Phối hợp với phòng GDĐT, Ban QLDA xây dựng kế hoạch và đầu tư trang thiết bị cho trường.

- Phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhà trường lập dự toán và thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo Đề án.

4. Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng

Chủ trì phối hợp phòng GDĐT, phòng Tài chính kế hoạch và trường THCS Nguyễn Gia Thiều rà soát, đầu tư CSVC, trang thiết bị các phòng học, phòng chức năng...đảm bảo cho trường đủ điều kiện hoạt động từ năm học 2023-2024.

5. UBND phường Phúc Đồng và các phường trên địa bàn Quận

- **UBND phường Phúc Đồng:** tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân phường Phúc Đồng, chịu trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định của Điều lệ trường THCS.

- **UBND các phường trên địa bàn Quận:** Tuyên truyền đến nhân dân chủ trương thành lập trường tại ô qui hoạch C14 và phương án tuyển sinh năm học 2023-2024.

6. Các trường TH, THCS trên địa bàn Quận

- Tuyên truyền tới CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh chủ trương thành lập trường CLC tại ô qui hoạch C14 các giáo viên, nhân viên và học sinh có nguyện vọng giảng dạy, học tập tại trường Nguyễn Gia Thiều đăng ký để tham gia xét tuyển theo hướng dẫn của UBND Quận.

7. Trường THCS Nguyễn Gia Thiều

- Hoạt động ngay sau khi có Quyết định thành lập trường và tổ chức thực hiện theo Đề án.

- Phối hợp với phòng GDĐT và các phòng ban có liên quan

- + Xây dựng Đề án trường chất lượng cao

- + Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án

+ Xây dựng chương trình nhà trường theo mô hình chất lượng cao
 + Tổ chức tuyển sinh và ổn định bộ máy, vận hành các hoạt động của nhà trường theo qui định.

- Xây dựng Đề án thực hiện chương trình song bằng sau khi được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao.

8. Lộ trình thành lập trường

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Tháng 02/2023	Xây dựng dự thảo đề án và báo cáo Sở GDĐT Hà Nội về chủ trương thành lập trường THCS Nguyễn Gia Thiều với mô hình chất lượng cao có lớp song bằng	Phòng GDĐT
Tuần 1- Tháng 3/2023	Phê duyệt đề án thành lập trường THCS Nguyễn Gia Thiều theo mô hình chất lượng cao có lớp song bằng	UBND Quận
	Phê duyệt danh mục trang thiết bị cho trường theo mô hình chất lượng cao có lớp song bằng.	UBND Quận
Tháng 3/2023	Ban hành quyết định thành lập trường.	UBND Quận
Tháng 4/2023	- Bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý - Hoàn thiện việc cấp ngân sách cho nhà trường - Hoàn thiện con dấu, mở tài khoản tại kho bạc, cấp - Kiện toàn đội ngũ GVNV đợt 1	Phòng NV, GDĐT, TCKH
Tháng 4/2023	Tuyên truyền chủ trương thành lập trường theo mô hình trường chất lượng cao đến nhân dân, cha mẹ HS, CBGVNV trên địa bàn Quận	Phòng GDĐT, VH TT, các trường
	Thông báo rộng rãi các điều kiện tuyển dụng để giáo viên; thu hồ sơ và thực hiện thi xét tuyển theo hướng dẫn.	Phòng NV, GDĐT, VH TT, Các nhà trường
Tháng 5/2023	- Kiện toàn đội ngũ GVNV đợt 2	Phòng NV, GDĐT
	Xây dựng chương trình nhà trường	THCS Nguyễn Gia Thiều
Tháng 6/2023	Thực hiện công tác tuyển sinh theo chỉ đạo của Sở GDĐT và UBND quận	Phòng GDĐT THCS Nguyễn Gia Thiều
	Phê duyệt chương trình nhà trường theo mô hình CLC	Phòng GDĐT
	Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình CLC	Theo lịch SGD

Tháng 7/2023	Hoàn thiện lắp đặt trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học	BQLDA, THCS Nguyễn Gia Thiều
Tuần 1 Tháng 8/2023	Bàn giao CSVC toàn trường	Ban QLDA – Trường THCS Nguyễn Gia Thiều

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Hà

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Thường trực QU-HĐND-UBND Quận;
- Các phòng, ban liên quan;
- UBND các phường thuộc Quận;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc Quận;
- Lưu VP, (*10*)

Phụ lục 1. Tiêu chuẩn về các phòng

Phân loại	Tên phòng	Diện tích (m ²)	Số lượng	Trang thiết bị trong mỗi phòng
Phòng học	Lớp học (CLC và Cambridge)	60	24	- 35 bộ bàn ghế học sinh. - 35 tủ cá nhân - 01 ti vi tương tác. - Bảng trượt từ chống loá - Hệ thống loa, mic trợ giảng - 01 máy tính có kết nối Internet.
Phòng chức năng	Tin học	60, 90	02	- 35 máy tính học sinh, 01 máy chủ giáo viên. - Bảng trượt từ chống loá. - 35 bộ Tai nghe kèm mic. - Mạng Lan và mạng Internet. - Hệ thống loa mic giảng dạy. - 01 ti vi tương tác.
	Tiếng Anh	60	02	- 35 máy tính học sinh, 01 máy chủ giáo viên. - 35 bộ Tai nghe kèm mic. - Mạng Lan và mạng Internet. - Hệ thống loa mic giảng dạy. - 01 ti vi tương tác. - Bảng trượt từ chống loá.
	Khoa học tự nhiên	90	03	- 01 ti vi tương tác. - 01 ti vi tương tác. - Hệ thống loa mic trợ giảng. - Các trang thiết bị phục vụ bộ môn khoa học tự nhiên. - Bảng trượt từ chống loá
	Thực hành công nghệ	90	01	- Bảng trượt từ chống loá - 01 ti vi tương tác. - Hệ thống loa mic trợ giảng. - Các trang thiết bị phục vụ bộ môn Công nghệ.
	STEM	60	02	- 01 ti vi tương tác. - 01 bảng trượt từ chống loá. - Hệ thống loa mic trợ giảng. - Các trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học.
	Khoa học xã hội	60	02	- 01 ti vi tương tác. - 01 bảng trượt từ chống loá. - Hệ thống loa mic trợ giảng. - Các trang thiết bị phục vụ bộ môn KHXH
	Âm nhạc	90	01	- 01 ti vi tương tác. - 01 bảng trượt từ chống loá. - Hệ thống loa mic trợ giảng. - 35 đàn organ cho HS, 01 đàn giáo viên; - 35 đàn ghi ta và các loại nhạc cụ cơ bản khác.
	Mỹ thuật	90	01	- 01 ti vi tương tác. - 01 bảng trượt từ chống loá. - Hệ thống loa mic trợ giảng. - 35 giá vẽ cho HS, 01 cho giáo viên; - Các trang thiết bị mỹ thuật khác.
	Đa năng	60.70	02	- 03 ti vi tương tác. - 03 bộ loa mic trợ giảng.

				- 02 bảng đẩy từ chống loá.
	Studio	70	01	- Sân khấu, âm thanh, ánh sáng, khán đài. - Được cách âm
Khối hỗ trợ học tập	Thư viện	240	01	- Gồm 01 kho sách, 01 khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), 01 khu đọc sách dành riêng cho giáo viên 20 chỗ và 01 khu đọc sách dành cho học sinh.
	Phòng truyền thống	60	01	- Được trang bị bức tượng Bác. - Saban, mô hình nhà trường. - Hệ thống tủ, giá treo bằng khen, ảnh.
	Phòng Đoàn Đội	60	01	- Có các giá để trống, kèn và các trang thiết bị khác. – Được trang bị 10 kèn, 4 bộ trống đội, bộ cờ và giá để cờ.
	Phòng thiết bị giáo dục	90	01	- Có nội quy sử dụng. - Có hệ thống giá, tủ để phân loại và đựng thiết bị. - Có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ giáo viên và học sinh.
	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật.	60	01	- Được bố trí tại tầng 1.
	Phòng lễ tân.		01	- Được bố trí tại tầng 1, trang bị đầy đủ trang thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, điện thoại bàn
Khối phòng hành chính quản trị	Hiệu trưởng		01	- 01 máy tính, 01 máy in. - 01 điện thoại bàn - Hệ thống tủ hồ sơ lưu trữ. - Hệ thống tivi giám sát camera. - Bàn tiếp khách và các trang thiết bị cần thiết khác.
	Phó hiệu trưởng		02	- 01 máy tính, 01 máy in. - 01 điện thoại bàn - Hệ thống tủ hồ sơ lưu trữ. - Bàn tiếp khách và các trang thiết bị cần thiết khác.
	Văn phòng		01	- 02 máy tính, máy in - 01 máy scan, 01 máy photo. - Hệ thống tủ lưu trữ hồ sơ. Và các trang thiết bị văn phòng khác.
	Phòng tài vụ		01	- 02 máy tính, máy in. - 01 máy scan, 01 máy photo. - Hệ thống tủ lưu trữ hồ sơ. Và các trang thiết bị văn phòng khác.
	Phòng lưu trữ		01	- Hệ thống tủ, giá để lưu trữ tài liệu.
	Phòng bảo mật		01	- Hệ thống tủ có khoá đảm bảo an toàn thông tin.
	Phòng CNTT		01	- 01 máy chủ có cấu hình cao, dung lượng lớn. - Hệ thống mạng, các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý các trang thiết bị điện tử trong nhà trường.
Khối phụ trợ	Phòng hội đồng	120	01	- 70 chỗ ngồi. - Đầy đủ các phụ kiện, khánh tiết, khẩu hiệu, bức phát biểu, tượng Bác, Bàn ghế hội họp. - 01 màn hình led. - 01 máy tính có kết nối mạng Internet.
	Phòng công đoàn		01	- 10 – 15 chỗ ngồi

				- Có hệ thống tủ đựng tài liệu, hồ sơ và các trang thiết bị khác.
	Hội trường		01	- Có 200 chỗ ngồi - Có sân khấu, bục phát biểu, khánh tiết, âm thanh, ánh sáng. - 01 Màn hình Led, - 01 máy tính kết nối mạng Internet.
	Phòng y tế		01	- 02 giường bệnh - Tủ thuốc - 01 lavabo rửa tay - 01 Tủ lạnh
	Phòng tổ chuyên môn		03	- 04 máy tính kết nối Internet, máy in. - Bàn làm việc. - Tủ đựng hồ sơ, tài liệu - Bảng lịch công tác.
	Nhà kho		01	Hệ thống tủ, giá để đồ
	Khu để xe		01	Có hệ thống mái che - Phân khu để xe HS, GV riêng
	Khu vệ sinh			- Riêng nam – nữ. - Có hệ thống loa.
	Cầu thang máy		04	
	Sân khấu ngoài trời		01	- Thiết kế có mái che. - 01 hệ thống loa, mic, tăng âm ngoài trời - 01 màn hình led. - 01 bảng chữ, khánh tiết, bục phát biểu
	Thư viện ngoài trời		01	- Nằm giữa khu nhà học và nhà ăn. - Được trang bị ghế ngồi, mái che, có trang trí tiểu cảnh
	Khu đặt tượng đài danh nhân		01	Có các cảnh quan xung quanh và khu tường niệm.
Khu chơi, dục thể thao	Cổng, tường rào			Trang trí tiểu cảnh, đài phun nước và vườn sinh vật
	Sân trường			- Có hệ thống cây xanh, ghế ngồi và hệ thống đèn chiếu sáng. - Có hệ thống mái che lắp mô tơ đảm bảo che mưa, nắng.
	Sân thể dục thể thao			- Hồ nhảy, Sân bóng đá cỏ nhân tạo.
	Nhà đa năng	670	1	- Thiết kế thành 3 khu vực: sân thi đấu đa năng, kho để dụng cụ và phòng học lý thuyết; - Có đầy đủ các dụng cụ luyện tập.
Khối phục vụ sinh hoạt	Nhà bếp		01	- 02 bếp nấu. - 03 tủ cơm, - Chia khu để gas. - 02 tủ đông lạnh - Có đầy đủ khay, thìa, bát, đĩa, - Có hệ thống giá đựng bát, đĩa, dụng cụ nấu bếp, dụng cụ sơ chế.
	Kho bếp		02	- Phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm;
	Nhà ăn		01	- Đầy đủ ghế ngồi, hệ thống chiếu sáng, quạt và hệ thống điều hoà âm trần.
	Nhà ở bán trú			- Riêng nam – nữ - Giường tầng, chăn, đệm.

				- Tủ đựng đồ bán trú - Hệ thống quạt, điều hoà.
	Phòng nghỉ giáo viên		02	- 02 Giường - 01 cây nước nóng – lạnh - Các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cá nhân khác.
	Phòng nghỉ giáo viên nước ngoài		02	- Hệ thống bàn ghế sofa. - 01 cây nước nóng – lạnh - Các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cá nhân khác.

Phụ lục 2. Cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 3, trường chất lượng cao có hệ song bằng.

1. CSVC đáp ứng chuẩn quốc gia mức độ 2

a. Khối phòng hành chính quản trị và Khối phụ trợ:

- 12 phòng gồm các phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng công đoàn, 01 phòng hội đồng, 3 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng y tế, 01 phòng kho và 01 phòng bảo vệ

b. Khối phòng học tập và các phòng hỗ trợ học tập:

- 29 phòng có diện tích 60m²/phòng gồm: 24 phòng học văn hóa, 01 phòng tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng học bộ môn Khoa học xã hội.

- 08 phòng có diện tích 90m²/phòng gồm: 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Công nghệ, 03 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, 02 phòng chức năng.

- Thư viện: có diện tích 240m² gồm 01 kho sách, 01 khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), 01 khu đọc sách dành riêng cho giáo viên 20 chỗ và 01 khu đọc sách dành cho học sinh.

- 05 phòng hỗ trợ học tập được bố trí tại tầng 1 có diện tích từ 40 – 50m²/phòng gồm 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, hòa nhập; 01 Phòng truyền thống, 01 Phòng thiết bị giáo dục; 01 Phòng truyền thống; 01 phòng Đoàn Đội.

- Khu để xe: chia khu vực để xe học sinh và giáo viên riêng biệt; có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào.

- Khu vệ sinh: bố trí riêng biệt cho CBGV NV và HS tại mỗi tầng, mỗi tòa nhà, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng.

c. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ bằng tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường

- Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;

- Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh, sân tập thể dục thể thao được bố trí riêng cho từng môn.

- Nhà đa năng đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của nhà trường.

d. Khối phục vụ sinh hoạt

- Nhà bếp độc lập với khối phòng học và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh;

- Kho bếp: phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm;

- Nhà ăn: bảo đảm phục vụ cho học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị;

- Nhà ở bán trú học sinh: bố trí đủ phòng ngủ cho học sinh, có khu vệ sinh phân khu riêng cho nam và nữ; trang bị đầy đủ các thiết bị;

2. CSVC cần bổ sung để đáp ứng tiêu chuẩn trường chất lượng cao có hệ song bằng:

(Thực hiện theo quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội; Công văn 2672/SGD&ĐT-GDPT của Sở Giáo dục và Đào Tạo Hà Nội).

Ngoài các khối phòng đáp ứng tiêu chuẩn nêu trên, có thêm các phòng và các trang thiết bị tại các phòng như sau:

a. Cần bổ sung 10 phòng sau

- 01 phòng bảo mật được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như máy photo, scan, hệ thống tủ lưu trữ ...

- + 01 Phòng Hội trường (Thiết kế trên tầng 4): Có 200 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ sân khấu, bục phát biểu, khánh tiết, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led, máy tính kết nối mạng Internet.

- + 02 Phòng STEM với diện tích 60m²/phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác dạy và học stem: Tivi thông minh, máy

tính, bảng trượt chống lóa, hệ thống âm thanh giảng dạy kèm loa, tủ đựng đồ và các trang thiết bị phục vụ học sinh nghiên cứu khoa học....

+ 01 Phòng tin học phòng có diện tích $60m^2$.

+ 01 Phòng studio có diện tích $70 - 90m^2$ có đầy đủ các trang thiết bị như Sân khấu, âm thanh, ánh sáng, khán đài, phòng được cách âm...

+ 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên nước ngoài được trang bị đầy đủ các trang thiết bị: bàn làm việc, tủ đựng đồ

+ 01 phòng CNTT được trang bị máy chủ có cấu hình cao, dung lượng lớn, hệ thống mạng, các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý các trang thiết bị điện tử trong nhà trường.

+ 01 phòng lễ tân đón tiếp PHHS, học sinh, giải quyết các thủ tục cho học sinh

b. Cần bổ sung các khu phụ trợ như sau:

+ Cầu thang máy.

+ Sân khấu ngoài trời được thiết kế có mái che. Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt chung như: Hệ thống loa, mic, tăng âm ngoài trời, màn hình led, bảng chữ, khánh tiết, bục phát biểu

+ Sân trường có hệ thống mái che lắp mô tơ đảm bảo che mưa, nắng; trang bị hệ thống đèn cây chiếu sáng phục vụ việc tổ chức các hoạt động ngoài trời vào thời gian phù hợp.

+ Trang bị phần mềm nhận diện học sinh để điểm danh học sinh từ cổng trường.

+ Bên phải cổng chính thiết kế tiểu cảnh, đài phun nước để tạo cảnh quan.

+ Bên trái cổng chính thiết kế khu vườn sinh vật để học sinh học tập và trải nghiệm các tiết học ngoài trời.

+ Khu vực đọc sách của học sinh ngoài trời nằm giữa khu nhà học và nhà ăn được trang bị mái che, có trang trí tiểu cảnh nhằm phục vụ nhu cầu đọc sách và thực hiện các sinh hoạt cá nhân để đảm bảo sức khỏe của học sinh.

+ Trong khuôn viên nhà trường lắp đặt một số dụng cụ, trang thiết bị để hỗ trợ CB GB NV và học sinh rèn luyện sức khỏe sau giờ học.

c. Trang thiết bị và CSVC ở các phòng học như sau:

- Các phòng làm việc, phòng chức năng: có đủ hệ thống ánh sáng, quạt trần, quạt treo tường, điều hòa theo tiêu chuẩn và có hệ thống rèm che ánh sáng. Tất cả các phòng đều được thiết kế đầu chờ kết nối mạng Internet.

- Các phòng làm việc: Có đủ các thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý và phục vụ công tác dạy học như: Máy tính, Máy in, máy scan, máy photo....

- Các phòng học văn hóa và phòng học đa năng: Có 01 Tivi tương tác, hệ thống loa mic giảng dạy, 01 máy tính có kết nối Internet, 01 bảng trượt từ chống lóa, 35 bộ bàn ghế học sinh/ phòng, tủ đựng đồ HS

- Phòng đa năng: Có 03 tivi tương tác, 03 bộ loa mic trợ giảng.

- Phòng ngủ bán trú: Có 01 tủ đựng đồ cho học sinh, đủ giường theo qui định, có hệ thống điều hoà.

- Phòng thực hành Tin học: Có 35 máy tính và 01 máy chủ của giáo viên, kết nối mạng LAN và Internet.

- Phòng học bộ môn Âm nhạc: Có 35 đàn Oóc gan, 35 đàn ghita cho học sinh và 01 đàn Oóc gan cho giáo viên cùng các thiết bị phục vụ CTr giảng dạy CLC

- Phòng học bộ môn Mỹ thuật: Có 35 giá vẽ cho học sinh và các thiết bị phục vụ môn học

- Phòng học Ngoại ngữ: Có 35 máy tính và 01 máy chủ của giáo viên kết nối mạng LAN và Internet, có đầy đủ tai nghe và được trang bị tivi thông minh; màn hình, bộ điều khiển.

- Phòng truyền thống – phòng Đoàn Đội: Có đủ hệ thống tủ dùng để lưu các bằng khen, giấy khen, các hình ảnh hoạt động của nhà trường, tượng Bác Hồ, bục để tượng Bác Hồ. Có các giá để trống, kèn và các trang thiết bị khác. Phòng Đoàn Đội được trang bị 10 kèn, 4 bộ trống đội, bộ cờ và giá để cờ.

- Phòng Thư viện: có diện tích 240m² được chia thành 03 khu: Phòng đọc của học sinh, phòng đọc của giáo viên, kho sách. Được trang bị các trang thiết bị hiện đại: Tivi thông minh, máy tính, hệ thống âm thanh giảng dạy, Tối thiểu 4 máy tính để giáo viên tiến hành tra cứu tư liệu; 10 máy tính có kết nối mạng phục vụ học sinh sử dụng sách mềm. Thư viện được xây dựng và bố trí trang thiết bị bên trong tạo thành các khu riêng biệt: khu thư viện mở; khu tra cứu và khu hoạt động nhóm. Thư viện được trang bị hệ thống sách song ngữ đa dạng.

- Phòng lưu trữ: có đủ các trang thiết bị phục vụ công tác văn thư lưu trữ.

- Nhà tập đa năng với tổng diện tích 670m², được thiết kế thành 3 khu vực: sân thi đấu đa năng, kho để dụng cụ và phòng học lý thuyết; có đầy đủ các dụng cụ luyện tập theo chương trình giáo dục thể chất đảm bảo các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

- Khu bếp, nhà ăn và khu bán trú: Có đủ bếp nấu, tủ cơm, khu để gas,

kho để thực phẩm, tủ đông lạnh, khay, thìa, bát, đũa, các giá đựng bát, đĩa, dụng cụ nấu bếp, dụng cụ sơ chế, chứa đựng thực phẩm sống chín riêng biệt đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm... Nhà ăn có thể phục vụ cho khoảng 700 học sinh, có bàn, ghế inox, đảm bảo rộng, thoáng mát, sạch sẽ, vệ sinh.

- Phòng hội đồng được thiết kế làm phòng họp trực tiếp và trực tuyến, đầy đủ các trang thiết bị, có sức chứa khoảng 70 người: Trần thạch cao trang trí; tường ốp gỗ có đầy đủ các phụ kiện, khánh tiết, khẩu hiệu, bức phát biểu, tượng Bác, Bàn ghế hội họp. Được trang bị màn hình led, máy tính có kết nối mạng Internet, hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống rèm và điều hòa phù hợp.

- Phòng công đoàn được trang bị bàn ghế hội họp đủ cho 10 – 15 chỗ ngồi; có hệ thống tủ đựng tài liệu, hồ sơ và các trang thiết bị khác.

- Phòng nghỉ giáo viên: 01 phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị chiếu sáng, bàn làm việc, tủ đựng đồ cá nhân có khóa vân tay, cây nước nóng, hệ thống sofa thuận tiện cho việc nghỉ ngơi.

- Phòng giáo viên: 01 phòng được trang bị bàn làm việc, tủ cá nhân

- Hệ thống camera lớp học, các phòng chức năng và các hành lang, khu vui chơi, thể thao, cổng trường để đảm bảo an ninh.

- Hệ thống công nghệ thông tin gồm hệ thống cáp quang, hệ thống mạng LAN, kết nối Internet phục vụ cho các phòng ban, thư viện, các phòng thực hành và phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học. Trường có cổng thông tin điện tử. Các thông tin được cập nhật kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, yêu cầu của hoạt động dạy - học trong nhà trường.

- Có hệ thống âm thanh tại sân khấu ngoài trời, tại các hành lang, các nhà WC để đảm bảo công tác tuyên truyền giáo dục học sinh.

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;

- + Có hệ thống điện 3 pha cung cấp riêng cho khu bếp và khu học tập.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm.